TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 23-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXX-HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T*, sinh năm 1993*; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Trần Văn T và mẹ: Phạm Thị O; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2017 đến ngày 25/5/2017 chuyển sang tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Trương Văn N, *sinh năm 1996;* Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Ch, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Bố: Trương Văn S và mẹ: Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 26/5/2017 chuyển sang tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Đào Khắc D (tên khác Đào Khắc Ph), sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Y, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
- Anh Đào Khắc H, sinh năm 1995; (Vắng mặt) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; (Vắng mặt); Đều địa chỉ: Thôn Y, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam.
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: xóm 6, thôn Ch, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt;
- Chị Trương Thị Thúy H, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm 4, thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2017, Trần Văn T dùng điện thoại Nokia 105 nhắn tin rủ Trương Văn N đi trộm cắp tài sản. N đồng ý nên mượn xe môtô Wave RSX, BKS: 90B2 - 140.10 của chị ruột mình là Trương Thị Thúy H sau đó tháo biển số cất ở nhà rồi điều khiển xe đi đến Cầu Không, thuộc xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân đón T.

Gặp nhau, T điều khiển xe của N chở N đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 04 giờ ngày 19/5/2017 khi đến cổng nhà anh Đào Khắc D ở thôn Y, xã Ch, huyện D, phát hiện thấy trong sân nhà anh D có 01 chiếc xe môtô Dream, BKS: 29L5 - 076.53, T dừng lại nói với N: "Mày đứng ngoài trông để tao vào xem thế nào". N hiểu ý và nói "ừ". Thấy cổng nhà anh D khép, cài then ngang không khóa, T mở cổng đi vào tiến đến vị trí dựng xe môtô 29L5 - 076.53; thấy xe không khóa cổ, càng nên T dùng tay gạt chân chống phụ xe để tránh tiếng động, rồi dắt xe ra khỏi nhà anh D đi về hướng Lý Nhân được khoảng 300m thì dừng lại. T lấy trong túi quần ra 01 bộ vam đã chuẩn bị trước, phá khóa ổ điện xe môtô 29L5 - 076.53 nhưng không được. T ngồi lên xe vừa trộm được để N phía sau điều khiển xe của mình dùng chân đẩy đi. Khi đến khu vực cầu Thái Hà, thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân dừng lại. T tiếp tục dùng vam phá ổ khóa cốp dưới yên xe môtô 29L5 - 076.53 nhưng trong cốp không có tài sản gì, T dùng vam phá ổ khóa điện xe thì mũi vam bị gẫy và kẹt trong ổ khóa điện nên không mở được ổ khóa điện. T hỏi N "Có cờ lê, tô vít không", N nói có và mở cốp xe của N lấy ra 01 chiếc tô vít hai cạnh dài 12,5 cm mà N chuẩn bị trước khi đi đưa cho T. T dùng tô vít vặn ốc mở cụm đèn pha xe Dream rồi rút giắc để khởi động xe Dream, còn N dùng cờ lê tháo biển số xe vừa lấy được để tránh bị phát hiện. T cầm bộ vam gẫy mũi, N cầm biển số xe đã tháo cùng ném xuống sông Hồng. Sau đó T bảo N: "Mày về trước đi tao mang xe đi bán, bán xong tao gọi mày lên đón", N đồng ý.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe vừa trộm được đến xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân kiểm tra hành chính. Tại đây T đã khai chiếc xe môtô BKS 29L5 - 076.53 là tài sản trộm cắp ở huyện Duy Tiên mà có. Công an huyện Lý Nhân đã lập biên bản và giữ T cùng tang vật để bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá huyện Duy Tiên: chiếc xe môtô 29L5-07653 có giá trị là 15.000.000đ.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 17/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Trương Văn N theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Đối với 01 di động Nokia 105; 01

di động Viettel cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 cuộn băng dính, 01 chiếc kìm, 01 cờ lê, 01 con dao, 01 tô vít hai cạnh cần tịch thu tiêu hủy và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo T xin không bị áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo N không tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải làm lại biển số xe môtô đã bị mất tuy nhiên sau đó đã rút lại, không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn T, Trương Văn N đã bàn bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên khoảng 04 giờ ngày 19/5/2016, Trương Văn N ở ngoài cảnh giới để Trần Văn T lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 29L5 - 076.53 có giá trị 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) của gia đình anh Đào Khắc D ở thôn Y, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam. Sau đó mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Trương Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Văn T phạm tội do cố ý trong khi đã tái phạm mà chưa được xóa án tích đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu; bị cáo Trương Văn N có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với Trương Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò: trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Nam giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử căn cứ hành vi thực hiện tội phạm, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để ấn định mức hình

phạt tương xứng đối với hành vi của các bị cáo, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đào Khắc D đã nhận lại xe môtô BKS 29L5 – 076.53 và không ý kiến gì; đối với các thiệt hại mất biển số, hỏng khóa điện, khóa yên anh không yêu cầu nên không giải quyết. Đối với sim điện thoại số 0962931550 bị cáo Nam đã sử dụng là của bà Trần Thị T tuy nhiên bà T đã làm lại sim và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe môtô 29L5-07653 là tài sản do ông Đào Khắc D đang quản lý nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là phù hợp. Đối với 01 xe môtô RSX 90B2-14010 là tài sản của chị Trương Thị Thúy H, chị H không biết N mượn dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng. Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo T, N dùng liên lạc đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 cuộn băng dính, 01 chiếc kìm, 01 cờ lê, 01 con dao, 01 tô vít hai cạnh được sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20; 53; 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20; 53; 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trương Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2017.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 điện thoại di động Viettel. Tịch thu tiêu hủy: 02 cuộn băng dính, 01 chiếc kìm, 01 cờ lê, 01 con dao, 01 tô vít hai cạnh.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn N mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận